

Bài 10: LÀM TRÒN SỐ.

A/ TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

* Quy ước làm tròn số:

1/ **Trường hợp 1:** Nếu chữ số đầu tiên trong các chữ số bị bỏ đi **nhỏ hơn 5** thì ta giữ nguyên bộ phận còn lại. Trong trường hợp số nguyên thì ta thay các chữ số bị bỏ đi bằng các chữ số 0

Ví dụ:

+ Làm tròn số 68,139 đến chữ số thập phân thứ nhất:

$$68,139 \approx 68,1$$

+Làm tròn số 334 đến hàng chục:

$$334 \approx 330$$

2/ **Trường hợp 2:** Nếu chữ số đầu tiên trong các chữ số bị bỏ đi **lớn hơn hoặc bằng 5** thì ta **cộng thêm 1 vào chữ số cuối cùng** của bộ phận còn lại. Trong trường hợp số nguyên thì ta thay các chữ số bị bỏ đi bằng các chữ số 0

Ví dụ:

+ Làm tròn số 0,0771 đến chữ số thập phân thứ hai:

$$0,0771 \approx 0,08$$

+Làm tròn số 2375 đến hàng trăm

$$2375 \approx 2400$$

B/ BÀI TẬP ÁP DỤNG:

1/ Làm tròn số 79,3826 đến chữ số thập phân thứ ba

2/Làm tròn số 79,3826 đến chữ số thập phân thứ hai

3/Làm tròn số 79,3826 đến chữ số thập phân thứ nhất

4/Làm tròn số 3 695 đến chữ số hàng trăm

5/Làm tròn số 76 324 753 đến chữ số hàng nghìn

Giải:

1) $79,3826 \approx 79,383$

2) $79,3826 \approx 79,38$

3) $79,3826 \approx 79,4$

4/ $3\,695 \approx 3\,700$

5/ $76\,324\,753 \approx 76\,325\,000$

LUYỆN TẬP:

Bài 73/36 SGK: Làm tròn các số sau đến chữ số thập phân thứ hai

7,923; 17,418; 79,1364; 50,401; 0,155; 60,996

Lời Giải:

$7,923 \approx 9,92$; $17,418 \approx 17,42$

$79,1364 \approx 79,14$; $50,401 \approx 50,40$

$0,155 \approx 0,16$; $60,996 \approx 61,00$

Bài 74/36 SGK: Hết HKI , điểm Toán của bạn Cường như sau:

Hệ số 1: 7; 8; 6; 10

Hệ số 2: 7; 6; 5; 9

Hệ số 3: 8

Em hãy tính điểm trung bình môn Toán học kì I của bạn Cường (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)

Lời Giải:

Điểm trung bình các bài kiểm tra của bạn Cường là:

$$\frac{(7+8+6+10)+(7+6+5+9).2}{12}$$

$$= 7,08(3) \approx 7,1$$

Điểm trung bình môn Toán HKI của bạn Cường là: $\frac{7,1.2+8}{3} = 7,4$

***Một số ứng dụng của làm tròn số trong thực tế:**

Bài 78: (SGK-38) Khi nói đến ti vi loại 21 in-sơ, người ta hiểu rằng đường chéo màn hình của chiếc ti vi này dài 21 in-sơ (in-sơ (inch) lí hiệu “in” là đơn vị đo chiều dài theo hệ thống Anh, Mĩ, $1 \text{ in} \approx 2,54 \text{ cm}$). Vậy đường chéo màn hình của chiếc ti vi này dài khoảng bao nhiêu cm?

Lời giải:

Ta có: $1 \text{ in} = 2,54 \text{ cm}$

$$\Rightarrow 21 \text{ (in)} = 21.2,54 = 53,34 \text{ (cm)}$$

$$\approx 53 \text{ (cm)}$$

Vậy đường chéo màn hình của chiếc ti vi là xấp xỉ 53 (cm)

Bài 79 (SGK-38): Tính chu vi và diện tích của một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 10,234m và chiều rộng là 4,7m (làm tròn đến hàng đơn vị).

Lời giải:

Chu vi mảnh vườn:

$$(10,234 + 4,7) \cdot 2 = 29,868(\text{m}) \approx 30(\text{m})$$

$$\text{Diện tích mảnh vườn: } S = 10,234 \cdot 4,7 = 48,0998 (\text{m}^2) \approx 48(\text{m}^2)$$

Vậy: Chu vi mảnh vườn khoảng 30m

Diện tích mảnh vườn khoảng 48 m²

Bài 80 (SKG-38): Pao (pound) kí hiệu "lb" còn gọi là cân Anh là đơn vị đo khối lượng Anh 1lb $\approx$ 0,45kg. Hỏi 1kg gần bằng bao nhiêu pao (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

Lời giải:

Ta có: 1lb $\approx$ 0,45kg

$$\Rightarrow 1 \text{ kg} \approx \frac{1}{0,45} \approx 2,222222222 (\text{lb})$$

$$\approx 2,22(\text{lb})$$

Vậy: 1 kg $\approx$ 2,22(lb)